

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2020/HSST
Ngày 16/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Huy Khoa
2. Ông Đoàn Ngọc Sử

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Lê Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Đ diện VKSND huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Ông Phan Vũ Trang - Kiểm sát viên

Ngày 16/11/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Đình Th**, sinh ngày 03/02/1997

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Nơi sinh, nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Phạm Đình T, sinh năm 1963; Con bà: Bùi Thị Kh sinh năm 1965.

Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3607 ngày 27/3/2017 của Công an huyện Đông Hưng đối với Phạm Đình Th về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng, Th đã nộp phạt ngày 03/4/2017.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:***

Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T.

**** Người làm chứng:***

- Anh Bùi Hữu K, sinh năm 1985

- Chị Phan Thị H, sinh năm 1985
Cùng địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T.
- Anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1987
Địa chỉ: Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh T.

(Tại phiên tòa vắng mặt anh Đ, anh K, chị H, anh L)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 28/8/2020 Th đi đến ngã ba thị trấn Đ thuê người lái xe ôm là anh Nguyễn Đức L chở Th đến gia đình chị Phạm Thị H, sinh năm 1991 ở thôn K, xã L, huyện Đ vay tiền. Th hỏi vay 500.000 đồng, chị Hiền chỉ cho Th vay 100.000 đồng, Th cầm tiền và bảo anh L chở Th quay lại thị trấn Đông Hưng. Khi đi qua cầu R thuộc xã Đ khoảng 100 mét, tới quán Spa(cũng là nhà ở) của gia đình anh Nguyễn Văn Đ là bạn, ở cùng thôn với Th nằm bên trái đường theo chiều đi, Th bảo anh L dừng xe đứng chờ và một mình đi vào tìm gặp anh Đ vay tiền. Thấy cửa ra vào là cửa kính khép hờ, Th gọi nhưng không thấy ai thừa nên đã đi qua gian phòng khách và đi thẳng vào gian phòng ngủ để tìm anh Đ. Lúc này, cửa phòng ngủ mở, đèn vẫn bật sáng, không thấy ai trong phòng, Th nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động Iphone XS, màu trắng, trị giá 10.000.000 đồng để trên đầu giường, đang sạc pin nên Th nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Th đến chỗ nạp điện thoại, rút chiếc điện thoại khỏi bộ sạc pin, cất điện thoại vào túi quần phía trước, bên phải đang mặc rồi quay ra bảo anh L chở Th quay về phía thị trấn Đông Hưng và trả cho anh L hết 80.000 đồng tiền thuê xe. Sau khi về nhà, Th có ý định mang điện thoại lên Hà Nội bán và tìm việc làm. Sáng ngày 29/8/2020, anh Đ sử dụng định vị GPS để tìm kiếm điện thoại và đi theo chỉ dẫn thì đến nhà Th. Anh Đ gọi điện cho Th, Th không thừa nhận. Dựa vào các thông tin do chị Phan Thị H là hàng xóm của anh Đ cho biết về khoảng thời gian, đặc điểm, độ tuổi của người thanh niên và quần áo người đó mặc vào nhà anh tối ngày 28/8/2020 nên anh đã đến Công an xã Đ trình báo. Đến khoảng 8 giờ 30 ngày 29/8/2020, Th bắt đầu đi bộ từ nhà ra đến Ngã Ba Đ thuộc xã Đ, huyện Q đứng đón xe khách đi Hà Nội. Đang đứng đợi xe thì anh Đ gọi điện lại cho Th và nói: “Có người nhìn thấy mày đi từ nhà tao ra, thời điểm mất điện thoại tao định vị thấy máy đang ở chỗ mày, mày không chối được đâu” thì Th mới thừa nhận và nói “Em trót dại lấy điện thoại của anh, giờ anh cho em xin lỗi” và hẹn anh Đ ra chỗ Th đang đứng đợi xe để trả. Một lát sau, anh Đ rủ anh Bùi Hữu K đi cùng đến chỗ hẹn gặp. Khi anh Đ tới, Th đã xin lỗi và giao trả điện thoại cho anh Đ, sau đó Th không đi Hà Nội nữa mà quay về nhà và đến Công an huyện Đông Hưng đầu thú.

Bản kết luận định giá tài sản số 220 ngày 31/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Hưng kết luận: “01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu trắng đã qua sử dụng có giá trị là 10.000.000 đồng”.

Tại bản cáo trạng số 87/CT-VKSDH ngày 22/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Đình Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Phạm Đình Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Phạm Đình Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 ; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Đình Th **từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.**

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm ổn định. Về trách nhiệm dân sự: do bị hại không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Đình Th nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Đình Th phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa như:

- Đơn trình báo và lời khai của bị hại là anh Nguyễn Văn Đ.

- Bản Kết luận định giá tài sản số 220 ngày 31/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Hưng.

- Lời khai của những người làm chứng: Anh Bùi Hữu K; chị Phan Thị H; anh Nguyễn Đức L.

Có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 28/8/2020, tại nhà ở của anh Nguyễn Văn Đ thuộc thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T. Bị cáo Phạm Đình Th đã có hành vi lén lút trộm cắp của anh Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, loại 64 GB đã qua sử dụng, trị giá 10.0000.000 đồng (*Mười triệu đồng*). Hành vi của bị cáo đã phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, làm cho chủ sở hữu tài sản không yên tâm trong việc quản lý tài sản của mình, bị cáo muốn có tiền tiêu xài cá nhân nhưng không chịu lao động nên đã phạm tội. Vì vậy, việc xét xử bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết để giáo dục bị cáo và có tác dụng trong việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo không PH chịu tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo có nhân thân không tốt, 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, **phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng**, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, h khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn Đ đã nhận lại tài sản xác định còn nguyên vẹn không yêu cầu bị cáo PH bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về vật chứng:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone nhãn hiệu XS, màu trắng, loại 64 GB đã qua sử dụng, do anh Đ giao nộp cho Công an xã Đông La sau khi Th trả lại cho anh, đã được trả lại cho anh Đ.

Trong vụ án này, đối với anh Nguyễn Đức L là người trực tiếp chở Phạm Đình Th đến nhà anh Nguyễn Văn Đ nhưng anh L không biết việc Th thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Đ nên không có căn cứ xử lý anh L.

[8] Về án phí: Bị cáo PH chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đình Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng:

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm **i**, s, h khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Đình Th 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phạm Đình Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- THADS huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Lan Phương

